

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Hữu Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Mừng

Bà Vũ Thị Nguyệt

- **Thư ký phiên họp:** Bà Hoàng Thị Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp:**
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2017/TLPT-DS ngày 15 tháng 6 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” giữa: Nguyên đơn bà Vũ Thị T; Bị đơn bà Lê Thị Hoàng O; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thùy P, Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 14/2017/QĐ-ST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Tòa án nhân dân thành phố B đã căn cứ vào điểm h khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị T, sinh năm: 1937; cư trú tại: Tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị Hoàng O, sinh năm: 1969; cư trú tại: Số 166A đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trần Thị Thùy P, sinh năm: 1969; cư trú tại: Số 162C đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ngân hàng Thương mại cổ phần A; địa chỉ trụ sở: Số 442 đường N, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D (là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị T).

Tại đơn kháng cáo ngày 20/5/2017 do bưu điện chuyển đến Tòa án ngày 22/5/2017, bà Nguyễn Thị Mỹ D - Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị T, theo văn bản ủy quyền ngày 13/3/2017. Bà D kháng cáo và cho rằng nguyên đơn bà T không đồng ý đối với toàn bộ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 14/2017/QĐST-DS ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, với lý do Tòa án nhân dân thành phố B đã xác định được địa chỉ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Thùy P, nhưng hiện nay bà P không còn sinh sống tại địa chỉ đó nữa nên Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án vì không tìm được chỗ ở mới của bà P nên bà T không đồng ý đối với việc Tòa án nhân dân thành phố B đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên họp xét kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng; đề nghị căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng Dân sự, chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị T là bà Nguyễn Thị Mỹ D, hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố B, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B để tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

XÉT THẤY:

[1] Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2016/QĐST-KDTM ngày 19/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì địa chỉ của bà Trần Thị Thùy P được xác định là: Số 121B đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (bút lục số 33);

[2] Theo biên bản ghi lời khai ngày 12/7/2015 tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B về việc tiến hành lấy lời khai của bà Trần Thị Thùy P, sinh năm: 1969, thể hiện nơi đăng ký HKTT của bà P là: Số 121B, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, biên bản này có chữ ký xác nhận của bà P (bút lục số 56);

[3] Theo sổ hộ khẩu gia đình, chủ hộ là ông Nguyễn Văn B, trong sổ hộ khẩu có tên bà Trần Thị Thùy P, bà P là vợ của ông Nguyễn Văn B, theo sổ hộ khẩu gia đình thì địa chỉ của bà P được xác định là: Tô 8, khu 5, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (bút lục số 67);

[4] Theo giấy chứng chứng minh nhân dân số 250261661 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp cho bà Trần Thị Thùy P vào ngày 07/02/2007 thì thể hiện nơi ĐKKH thường trú của bà P là: K5a, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (bút lục số 68);

[5] Theo biên bản xác minh ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B đối với ông Đặng Đình Đ – Cảnh sát khu vực Công an phường L, thành phố B thể hiện: “Bà Trần Thị Thùy P, sinh năm 1969, có hộ khẩu thường trú tại

tổ 8, khu 5, phường L, thành phố B (nay là tổ 15, phường L, thành phố B). Tuy nhiên, hiện nay nhà ở của bà P tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nhà tại địa chỉ 121B đường T, phường L, thành phố B thì bà P đều đã bán cho người khác” (bút lục số 69);

[6] Theo biên bản xác minh ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B đối với ông Vũ Đình H – Tổ trưởng tổ 15, phường L, thành phố B, thể hiện: “Bà Trần Thị Thùy P hiện vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 15, phường L, thành phố B. Tuy nhiên, bà P không còn sinh sống tại tổ 15, phường L, thành phố B từ năm 2012 đến nay” (bút lục số 70);

Đối chiếu với các quy định của pháp luật thể hiện:

[7] Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự thể hiện: ... “Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung”;

[8] Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thể hiện: “Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”.

Như vậy, trong trường hợp này thì bà P được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án vẫn phải tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung mà không được đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tìm được địa chỉ mới nên không tổng đạt được cho bà P và Tòa án nhân dân thành phố B lại đình chỉ giải quyết vụ án vì lý do không xác định được địa chỉ mới của P là không đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Người cao tuổi năm 2009.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 14/2017/QĐ-ST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B để tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1937, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

(Đã ký)

Bùi Hữu Nhân